

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

- 1. Tên hoạt động:** **LCH ĐTVT - Cuộc thi tìm hiểu về Ngày Truyền thống Học sinh – Sinh viên**
- 2. Thời gian tổ chức:** 9-15/1/2026
- 3. Địa điểm tổ chức:** Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM
- 4. Thông tin người phụ trách:** Phạm Minh Đạt – Liên chi Hội phó Khoa Điện tử - Viễn thông (Số điện thoại/Zalo: 0981516148).
- 5. Danh sách sinh viên tham gia:**

STT	MSSV	Họ tên	Khoa
1	25110179	Nguyễn Thị Khả Vi	0
2	25120026	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	0
3	25120365	Trần Phước Anh Khoa	0
4	25140136	Võ Minh Thiện	0
5	25140192	Nguyễn Thị Xuân Nhi	0
6	25150013	Tổng Dương Châu	0
7	25150144	Hồ Nguyễn Tâm Thơ	0
8	25150191	Vũ Ban Mai	0
9	25170013	Phan Tại Ánh Dương	0
10	25170036	Phạm Thị Ngọc Khuê	0
11	25180149	Nguyễn Lê Quỳnh Như	0
12	25190053	Phan Lê Phương Nghi	0
13	25200054	Nguyễn Nhật Phương	0
14	25200098	Nguyễn Trọng Chiến	0
15	25200108	Phạm Trung Hiếu	0

16	25220042	Nguyễn Chí Khôi Nguyên	0
17	25220051	Nguyễn Nhật Phương	0
18	25220061	Dương Trí Thuận	0
19	25220105	Vũ Thị Yến Nhi	0
20	25230050	Đặng Phạm Hữu Tú	0
21	25280008	Huỳnh Ngọc Trâm Anh	0
22	25280086	Võ Phúc Lộc	0
23	25300004	Trương Trịnh Bảo Trân	0
24	21190126	Nguyễn Tân Hoàng Phi	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
25	22110018	Trần Phạm Quốc Anh	Toán - Tin học
26	22120064	Nguyễn Tấn Đồng	Công nghệ thông tin
27	22180124	Võ Hà Phương Nghi	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
28	22200041	Nguyễn Bảo Duy	Điện tử - Viễn thông
29	22200183	Nguyễn Quốc Việt	Điện tử - Viễn thông
30	22220068	Lê Danh Tuấn	Môi trường
31	23110131	Lê Thị Ngọc Anh	Toán - Tin học
32	23110209	Nguyễn Thái Hưng Thịnh	Toán - Tin học
33	23120023	Nguyễn Thái Bảo	Công nghệ thông tin
34	23120135	Trần Anh Khoa	Công nghệ thông tin
35	23122014	Hoàng Minh Trung	Công nghệ thông tin
36	23122033	Lê Hoàng Minh Huy	Công nghệ thông tin
37	23122045	Lê Đức Phúc	Công nghệ thông tin
38	23130060	Lê Đức Tuấn	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
39	23140006	Phạm Thị Biên	Hóa học
40	23140045	Lê Thị Ngọc Tú	Hóa học

41	23140123	Nguyễn Phan Thanh Lam	Hóa học
42	23140248	Đậu Hà Bảo Uyên	Hóa học
43	23150009	Nguyễn Phương Dung	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
44	23180006	Bùi Vương Gia Hân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
45	23190065	Phạm Lê Phi Long	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
46	23200015	Hồ Quốc Huy	Điện tử - Viễn thông
47	23200051	Mai Phước Trí	Điện tử - Viễn thông
48	23200062	Dương Hoài Bảo	Điện tử - Viễn thông
49	23260053	Huỳnh Lê Thúy Vy	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
50	23280001	Huỳnh Nguyễn Bảo Nguyên	Toán - Tin học
51	23280056	Nguyễn Thị Kim Hằng	Toán - Tin học
52	24120144	Dương Ngọc Minh Thư	Công nghệ thông tin
53	24120212	Huỳnh Thành Phát	Công nghệ thông tin
54	24120215	Nguyễn Ngọc Phúc	Công nghệ thông tin
55	24120471	Nguyễn Trần Minh Trí	Công nghệ thông tin
56	24120489	Nguyễn Hữu Tường Vân	Công nghệ thông tin
57	24120497	Nguyễn Khánh Vy	Công nghệ thông tin
58	24130247	Võ Nguyễn Minh Quân	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
59	24140068	Phạm Tuấn Anh	Hóa học
60	24140185	Nguyễn Hoàng Phát	Hóa học
61	24150021	Lê Thị Thu Hồng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
62	24180010	Đinh Phan Hồng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
63	24180039	Phạm Đặng Hoàng Trân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
64	24190096	Nguyễn Thị Hương Mơ	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
65	24190110	Trần Tấn Phát	Khoa học và Công nghệ Vật liệu

66	24200016	Lưu Gia Bảo	Điện tử - Viễn thông
67	24200047	Lưu Gia Bảo	Điện tử - Viễn thông
68	24200061	Nguyễn Hữu Đức	Điện tử - Viễn thông
69	24200077	Phạm Đức Hoàng	Điện tử - Viễn thông
70	24200087	Huỳnh Ngọc Huy	Điện tử - Viễn thông
71	24200095	Nguyễn Minh Khang	Điện tử - Viễn thông
72	24200104	Trần Hồ Đăng Khoa	Điện tử - Viễn thông
73	24200107	Nguyễn Phú Khương	Điện tử - Viễn thông
74	24200138	Trần Minh Cao Nguyên	Điện tử - Viễn thông
75	24200149	Đoàn Thanh Phúc	Điện tử - Viễn thông
76	24200150	Lưu Hữu Phước	Điện tử - Viễn thông
77	24200020	Phạm Minh Đạt	Điện tử - Viễn thông
78	24220017	Đỗ Thị Tường Vy	Môi trường
79	22200135	Phạm Phương Quỳnh	Điện tử - Viễn thông
80	22200107	Phạm Thị Ánh Ngân	Điện tử - Viễn thông
81	22200108	Mai Hữu Ngạn	Điện tử - Viễn thông
82	25110179	Nguyễn Thị Khả Vi	0
83	25120026	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	0
84	25120365	Trần Phước Anh Khoa	0
85	25140136	Võ Minh Thiện	0
86	25140192	Nguyễn Thị Xuân Nhi	0
87	25150013	Tổng Dương Châu	0
88	25150144	Hồ Nguyễn Tâm Thơ	0
89	25150191	Vũ Ban Mai	0
90	25170013	Phan Tại Ánh Dương	0

91	25170036	Phạm Thị Ngọc Khuê	0
92	25180149	Nguyễn Lê Quỳnh Như	0
93	25190053	Phan Lê Phương Nghi	0
94	25200054	Nguyễn Nhật Phương	0
95	25200098	Nguyễn Trọng Chiến	0
96	25200108	Phạm Trung Hiếu	0
97	25220042	Nguyễn Chí Khôi Nguyên	0
98	25220051	Nguyễn Nhật Phương	0
99	25220061	Dương Trí Thuận	0
100	25220105	Vũ Thị Yến Nhi	0
101	25230050	Đặng Phạm Hữu Tú	0
102	25280008	Huỳnh Ngọc Trâm Anh	0
103	25280086	Võ Phúc Lộc	0
104	25300004	Trương Trịnh Bảo Trân	0
105	21190126	Nguyễn Tân Hoàng Phi	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
106	22110018	Trần Phạm Quốc Anh	Toán - Tin học
107	22120064	Nguyễn Tấn Đồng	Công nghệ thông tin
108	22180124	Võ Hà Phương Nghi	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
109	22200041	Nguyễn Bảo Duy	Điện tử - Viễn thông
110	22200183	Nguyễn Quốc Việt	Điện tử - Viễn thông
111	22220068	Lê Danh Tuấn	Môi trường
112	23110131	Lê Thị Ngọc Anh	Toán - Tin học
113	23110209	Nguyễn Thái Hưng Thịnh	Toán - Tin học
114	23120023	Nguyễn Thái Bảo	Công nghệ thông tin
115	23120135	Trần Anh Khoa	Công nghệ thông tin

116	23122014	Hoàng Minh Trung	Công nghệ thông tin
117	23122033	Lê Hoàng Minh Huy	Công nghệ thông tin
118	23122045	Lê Đức Phúc	Công nghệ thông tin
119	23130060	Lê Đức Tuấn	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
120	23140006	Phạm Thị Biên	Hóa học
121	23140045	Lê Thị Ngọc Tú	Hóa học
122	23140123	Nguyễn Phan Thanh Lam	Hóa học
123	23140248	Đậu Hà Bảo Uyên	Hóa học
124	23150009	Nguyễn Phương Dung	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
125	23180006	Bùi Vương Gia Hân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
126	23190065	Phạm Lê Phi Long	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
127	23200015	Hồ Quốc Huy	Điện tử - Viễn thông
128	23200051	Mai Phước Trí	Điện tử - Viễn thông
129	23200062	Dương Hoài Bảo	Điện tử - Viễn thông
130	23260053	Huỳnh Lê Thúy Vy	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
131	23280001	Huỳnh Nguyễn Bảo Nguyên	Toán - Tin học
132	23280056	Nguyễn Thị Kim Hằng	Toán - Tin học
133	24120144	Dương Ngọc Minh Thư	Công nghệ thông tin
134	24120212	Huỳnh Thành Phát	Công nghệ thông tin
135	24120215	Nguyễn Ngọc Phúc	Công nghệ thông tin
136	24120471	Nguyễn Trần Minh Trí	Công nghệ thông tin
137	24120489	Nguyễn Hữu Tường Vân	Công nghệ thông tin
138	24120497	Nguyễn Khánh Vy	Công nghệ thông tin
139	24130247	Võ Nguyễn Minh Quân	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
140	24140068	Phạm Tuấn Anh	Hóa học

141	24140185	Nguyễn Hoàng Phát	Hóa học
142	24150021	Lê Thị Thu Hồng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
143	24180010	Đinh Phan Hồng	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
144	24180039	Phạm Đặng Hoàng Trân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
145	24190096	Nguyễn Thị Hương Mơ	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
146	24190110	Trần Tấn Phát	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
147	24200016	Lưu Gia Bảo	Điện tử - Viễn thông
148	24200047	Lưu Gia Bảo	Điện tử - Viễn thông
149	24200061	Nguyễn Hữu Đức	Điện tử - Viễn thông
150	24200077	Phạm Đức Hoàng	Điện tử - Viễn thông
151	24200087	Huỳnh Ngọc Huy	Điện tử - Viễn thông
152	24200095	Nguyễn Minh Khang	Điện tử - Viễn thông
153	24200104	Trần Hồ Đăng Khoa	Điện tử - Viễn thông
154	24200107	Nguyễn Phú Khương	Điện tử - Viễn thông
155	24200138	Trần Minh Cao Nguyên	Điện tử - Viễn thông
156	24200149	Đoàn Thanh Phúc	Điện tử - Viễn thông
157	24200150	Lưu Hữu Phước	Điện tử - Viễn thông
158	24200020	Phạm Minh Đạt	Điện tử - Viễn thông
159	24220017	Đỗ Thị Tường Vy	Môi trường
160	22200135	Phạm Phương Quỳnh	Điện tử - Viễn thông
161	22200107	Phạm Thị Ánh Ngân	Điện tử - Viễn thông
162	22200108	Mai Hữu Ngạn	Điện tử - Viễn thông

Danh sách gồm có **162** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 1 năm 2026

TM. BCH LCH KHOA ĐIỆN TỬ - VIỆN THÔNG
Liên chi Hội trưởng

Người lập bảng

Đàm Nguyễn Như Ngọc

Phạm Minh Đạt